

ĐỜI THỪA

(2 tiết)

NAM CAO

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được bi kịch tinh thần đau đớn của người trí thức nghèo trong xã hội cũ ; sự nghèo khó đã đẩy họ – những người trọng nhân cách, giàu khát vọng – vào tình trạng sống "thừa", sống "mòn".

– Phân tích được nghệ thuật miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật, nghệ thuật kể chuyện và ngôn ngữ đặc sắc của Nam Cao trong truyện ngắn này.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Ngoài những lưu ý về tác giả Nam Cao (xem bài *Chí Phèo*, SGK), về nội dung, cảm hứng chủ đạo của tác phẩm (xem phần *Tiểu dẫn*, SGK), ở đây, xin nhấn mạnh, bổ sung một vài điểm liên quan đến mảng sáng tác về người trí thức nghèo của Nam Cao và liên quan trực tiếp đến bài học (như phạm vi và giá trị hiện thực, quan điểm sáng tác, kĩ thuật sử dụng độc thoại nội tâm, miêu tả phân tích tâm lí, giọng văn triết lí,...).

a) *Đời thừa* là một truyện ngắn tiêu biểu cho mảng sáng tác về đời sống trí thức nghèo của Nam Cao trước Cách mạng, bên cạnh các truyện ngắn *Trăng sáng*, *Nước mắt* và tiểu thuyết *Sống mòn*,... trên cả hai phương diện nội dung đề tài và kĩ thuật viết truyện.

Truyện đi sâu vào tấn bi kịch tinh thần đau đớn, dai dẳng của người trí thức nghèo khao khát sống cuộc sống có ý nghĩa, ôm ấp một "hoài bão lớn" về sự nghiệp văn chương có ích cho xã hội, nhưng cuối cùng chỉ vì gánh nặng cơm áo gia đình mà phải sống cuộc sống vô nghĩa, vô ích, một "đời thừa". Chẳng những thế, trong tâm trạng bế tắc đau khổ, con người có tấm lòng vô cùng nhân hậu và coi tình thương là trên hết ấy đã nhiều lần có thái độ phũ phàng, thô bạo với vợ con, vì phạm vào lẽ sống "đề cao lòng thương" của chính mình.

Đời thừa đã toát lên lời tố cáo gay gắt cái xã hội ngột ngạt bóp chết mọi mơ ước, tước đi ý nghĩa cuộc sống chân chính của con người, đồng thời, đã đầu độc tâm hồn con người và mối quan hệ vốn đẹp đẽ giữa người với người. Mặt khác, tác phẩm cũng ghi lại cuộc đấu tranh tư tưởng của người trí thức trung thực trong

hoàn cảnh bế tắc, cố vươn lên giữ vững lẽ sống nhân đạo. Chiều sâu nhân đạo của tác phẩm chính là ở đó.

Ngoài ra, qua nhân vật nhà văn Hộ, Nam Cao đã phát biểu trực tiếp nhiều ý kiến tiến bộ, sâu sắc về quan điểm nghệ thuật nhân đạo của ông.

b) Về căn bản, sáng tác của Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám là sáng tác hiện thực chủ nghĩa. Song không phải ngay từ đầu ông đã tự ý thức đầy đủ về điều này. Để phân tích tốt *Đời thừa*, GV cần lưu ý thêm một số điểm như sau :

– Nam Cao đánh giá cao ý nghĩa xã hội của văn chương, xem đó như một loại lao động cao quý, đầy trách nhiệm xã hội. Nhà văn phải có lương tâm, nhân cách xứng đáng với nghề nghiệp của mình, không được dối trá, cầu thả, chạy theo đồng tiền. Sáng tác văn chương luôn phải là một hoạt động sáng tạo. Cũng qua những "tuyên ngôn" này, với một niềm tin và niềm khát khao nồng nhiệt, Nam Cao còn nêu ra chuẩn mực của một tác phẩm văn chương "thật giá trị". Theo đó, tác phẩm văn chương thực sự có giá trị nhất thiết phải mang nội dung nhân đạo sâu sắc (*Đời thừa*).

Quan điểm nghệ thuật trên đây đã thực sự có ý nghĩa soi sáng những sáng tác của Nam Cao cả khi ông là một nhà văn hiện thực chủ nghĩa xuất sắc trên văn đàn công khai, cả khi ông đã là một "văn nghệ sĩ" cách mạng đi cùng nhân dân trong kháng chiến.

Sáng tác của Nam Cao trước Cách mạng xoay quanh một tư tưởng chung : Niềm băn khoăn đến đau đớn trước tình trạng con người bị huỷ hoại về nhân phẩm do cuộc sống đói nghèo đẩy tới. Niềm băn khoăn ấy, với mỗi đề tài, có những khám phá riêng, nhưng đặc biệt sâu sắc, nhức nhối ở mảng viết về đời sống trí thức nghèo và bị kịch sống mòn (hay chết mòn).

c) Nghệ thuật viết truyện của Nam Cao có nhiều sáng tạo đặc sắc, tạo được những dấu ấn riêng khó lẫn với người khác. Đặc biệt là nghệ thuật miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật, nghệ thuật tạo lời giàu chất triết lí. *Đời thừa* rất tiêu biểu cho khả năng sáng tạo đặc sắc này.

2. Về phương pháp

– Về quy trình hướng dẫn đọc - hiểu, xem mục 2. *Về phương pháp* ở bài *Chí Phèo*, tr. 176).

– Việc đọc văn của HS tất nhiên chủ yếu tiến hành ở nhà, trước tiết học, nhưng đến lớp, GV phải làm sao kiểm tra và phát động được công việc này. Đọc - hiểu *Đời thừa* có những yêu cầu khác với đọc - hiểu *Chí Phèo* ; phải nắm bắt được

dòng ý thức nhân vật, hiểu nhân vật qua những đoạn độc thoại nội tâm của họ. Thành công nổi bật của Nam Cao ở truyện ngắn này là đã thể hiện một cách sâu sắc, thấm thía nỗi đau tinh thần (mà nhiều người thường gọi là "bi kịch tinh thần đau đớn") của nhân vật Hộ, một nhà văn nghèo, cảm nhận, ý thức được một cách đầy đủ nỗi đau của mình và khắc khoải vượt lên trên nỗi đau ấy thông qua độc thoại nội tâm.

– SGK nêu sáu câu hỏi, trong đó có câu hỏi hướng dẫn HS đọc - hiểu nội dung, cảm hứng ; có câu hỏi hướng dẫn đọc - hiểu về bút pháp, nghệ thuật của tác phẩm. Trong khi hướng dẫn HS đọc - hiểu *Đời thừa* theo các câu hỏi này, GV nên soạn thêm một số câu hỏi phụ để dẫn dắt HS từng bước thâm nhập và chiếm lĩnh tác phẩm.

Ví dụ : để dẫn dắt HS trả lời tốt các câu hỏi về bi kịch tinh thần của nhân vật Hộ, GV có thể dùng một số câu hỏi phụ :

+ Khi nào thì con người lâm vào tình trạng đau đớn về mặt tinh thần (hoặc bi kịch tinh thần) ? (*Định hướng* : Nỗi đau thể chất và tinh thần con người thực ra là vấn đề muôn thuở, nhưng nỗi đau tinh thần đặc biệt được mở rộng, khơi sâu trong văn học khi con người ý thức được đầy đủ nhất về tư cách cá nhân, cá thể của mình).

+ Là một nhà văn, niềm đam mê và hoài bão lớn nhất của Hộ là gì ? Việc không thoả mãn được niềm đam mê hay không thực hiện được hoài bão đã khiến anh lâm vào tình trạng sống như thế nào ? (*Định hướng* : Đam mê, hoài bão của Hộ là được thưởng thức, sáng tạo nghệ thuật, và cũng được vẻ vang vì nghệ thuật ; không thực hiện được hoài bão, Hộ tự coi mình là một kẻ "ê tiện", "bất lương" và luôn dằn vặt, mặc cảm, đau xót, tiếc nuối,...).

+ Là một người chồng, người cha, nguyên tắc sống mà Hộ hết sức coi trọng là gì ? Việc tự mình vi phạm nguyên tắc ấy đã khiến Hộ đau đớn, mặc cảm như thế nào ? (*Định hướng* : Cho rằng "kẻ mạnh" khác kẻ ác, con người khác con vật bởi lòng thương, Hộ hết sức coi trọng nguyên tắc tình thương ; vi phạm nguyên tắc ấy, Hộ tự coi mình là "một thằng khốn nạn",...).

+ Như vậy, nỗi đau tinh thần của Hộ nói gọn lại là gì ? Nỗi đau ấy cho ta hiểu gì thêm về chỗ đáng thương và chỗ đáng trọng của những nhà văn nghèo như Hộ trong xã hội đương thời ? (*Định hướng* : Bi kịch đau đớn vì không được sống cho có ích, có ý nghĩa trong tư cách nhà văn và không thể sống cho tốt trong tư cách một con người, tức là không được sống cho ra sống ; đáng thương : không thực hiện được ước nguyện thông thường, chính đáng ; đáng trọng : tự trọng, trung thực, không dễ bị tha hoá).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

– Có thể giới thiệu theo nhiều cách, điều quan trọng là nêu được vấn đề và chuẩn bị được tâm thế đọc văn thuận lợi cho HS.

– Khích lệ ở HS ý thức so sánh, tìm ra điểm chung, điểm riêng giữa *Đời thừa* và *Chí Phèo* trong quá trình đọc - hiểu tác phẩm.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 1

Câu hỏi này nhằm định hướng cho HS bám sát văn bản, nắm được nội dung khái quát (qua nhan đề) và mạch lạc của truyện ngắn.

– Đời "thừa" là cuộc đời vô ích, vô nghĩa.

– Người lâm vào tình trạng sống "thừa" và ý thức được tình trạng sống "thừa" trong tác phẩm là nhân vật Hộ, nhưng rộng hơn là người trí thức nghèo trong xã hội cũ. Tuy nhiên, điều đáng nói là không phải ai cũng đủ trung thực, tinh táo để ý thức được tình trạng sống "thừa" như thế. Người trí thức của Nam Cao cảm nhận và ý thức được nỗi đau sống cảnh "đời thừa" bởi họ luôn khao khát sống cho có ích, có nghĩa, có giá trị.

Câu hỏi 2

HS tìm chi tiết trong tác phẩm để rút ra nhận xét, kết luận sau :

– Mâu thuẫn không thể điều hoà, cứ trở đi trở lại giằng xé nội tâm nhân vật Hộ, chủ yếu là mâu thuẫn giữa một bên là khát vọng sống cho thật có ý nghĩa, thật vẻ vang và một bên là việc chăm lo chu đáo cho cuộc sống gia đình ; một bên là cái hay, cái đẹp, một bên là tình thương ; một bên là lí tưởng, một bên là hiện thực, v.v.

– Thực ra giữa lí tưởng xã hội và trách nhiệm gia đình của con người vẫn thường nảy sinh mâu thuẫn. Bi kịch của Hộ là ở chỗ không thể bỏ cái này chọn cái kia, không thể tiến hành đồng thời đã đành mà cũng không thể chọn cái nào làm trước, cái nào làm sau.

– Hộ không thể giải quyết được mâu thuẫn này bởi nó tiềm ẩn ngay trong bản thân đời sống xã hội đương thời ; ở đó nhà văn nghèo không thể có cơ hội để thực hiện lí tưởng, hoài bão của mình khi đang phải vật lộn với sự nghèo túng.

Câu hỏi 3

Nỗi đau tinh thần của Hộ là nỗi đau *không được sống cho ra sống* (không được sống cho xứng đáng là nhà văn, sống cho xứng đáng là con người) ; nghĩa là đau đớn vì đang sống thừa, đang chết mòn. Có thể xem đó là hai nỗi đau nối tiếp nhau.

GV có thể gợi ý bằng một chùm câu hỏi phụ (đã nêu ở phần *Những điểm cần lưu ý*). Trong khi cho HS trao đổi, trả lời, GV cần định hướng cho HS : thành công của Nam Cao là đã miêu tả, thể hiện một cách sâu sắc, thấm thía cả nỗi đau và cả sự tự ý thức về nỗi đau ấy, cả tình trạng "tha hoá" và ý thức của nhân vật về tình trạng "tha hoá" ấy. Nhà văn nhập vào nhân vật và để cho họ nói tiếng nói (từ bên trong) của chính mình. Nỗi đau tinh thần của Hộ chủ yếu được Nam Cao thể hiện trên hai bình diện.

a) Nỗi đau không được sống cho xứng đáng là một nhà văn

– Phẩm chất quan trọng của nhà văn là tinh thần nhân văn, sức sáng tạo dồi dào. Niềm hạnh phúc lớn nhất của một nhà văn là thoả mãn đam mê, sáng tạo nghệ thuật của mình.

– Nhân vật tự soi vào mình và thấy mình đang đánh mất dần phẩm chất và niềm hạnh phúc tuyệt vời đó.

b) Nỗi đau không được sống cho xứng đáng là một con người

– Phẩm chất quan trọng nhất của "người" và niềm kiêu hãnh cao cả của "kẻ mạnh" là yêu thương giúp đỡ "kẻ khác" (nguyên tắc tình thương).

– Nhân vật soi vào mình và thấy phẩm chất ấy đang chết mòn (tự mình vi phạm nguyên tắc tình thương).

Câu hỏi 4

Cũng như nhiều truyện ngắn viết về người trí thức nghèo đương thời, trong truyện *Đời thừa*, Nam Cao tỏ ra có biệt tài miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật. Hãy phân tích một đoạn (1 hoặc 4) để làm rõ điều đó.

Đây là một câu hỏi khó, đòi hỏi HS phải đọc kĩ, đọc sâu theo sự hướng dẫn khéo léo của GV, mới trả lời tốt được. Lưu ý về mặt phương pháp :

– Nên đưa ra một cách hiểu về "nghệ thuật miêu tả phân tích tâm lí nhân vật" và lưu ý về cái khó trong việc sử dụng nghệ thuật này.

– Câu hỏi cho phép lựa chọn một trong hai đoạn văn (1 hoặc 4) để phân tích minh hoạ cho "biệt tài" của Nam Cao.

Nhưng cả hai đoạn đều tương đối dài. Với đối tượng HS trung bình, dưới trung bình, GV có thể giới hạn hẹp lại. Ví dụ : giới hạn cho HS đọc kĩ đoạn : "Hộ điên người lên vì phải xoay tiền. [...]. Lòng hần không còn sôi nổi nữa, nhưng rữ buồn..." (thuộc đoạn 1) ; hoặc : "Sáng hôm sau. [...]. Hần ôm chặt lấy cái bàn tay bé nhỏ của Từ vào ngực mình mà khóc" (thuộc đoạn 4).

– Khi phân tích minh hoạ, HS cần từng bước làm rõ :

+ Tâm lí nhân vật đã được Nam Cao miêu tả thành một quá trình (một chuỗi những trạng thái hoặc những phản ứng tâm lí liên tiếp hay đứt đoạn, đối lập và chuyển hoá lẫn nhau) theo đúng lô gích "biện chứng" của nó ("biện chứng pháp của tâm hồn").

HS tóm tắt được (một cách tương đối) chuỗi phản ứng tâm lí ấy.

Ví dụ : Ở đoạn 4, chuỗi phản ứng tâm lí của Hộ : Cảm giác mệt mỏi, khát nước sau cơn say → cảm giác được sự hiện diện và săn sóc của người vợ hiền ("Ấm nước đây và nước hã còn ấm") → nỗi "buồn nao nao" → "đột nhiên hoảng sợ" → tỉnh hần rượu, nhận ra sự hiện diện của Từ trong "dáng nằm thật là khó nhọc và khổ não" → "bùi ngùi" ngấm vợ, ái ngại và thương xót → tự vấn về bản phận, tình thương, tư cách người chồng, người cha của mình → "khóc nức nở".

+ Để làm rõ quá trình tâm lí ấy, Nam Cao không đứng ngoài quan sát, cảm nhận, miêu tả, mà ông đã nhập vai, hoá thân vào nhân vật để cất lên tiếng nói bên trong. Điều này được thể hiện có hiệu quả bằng cách cho nhân vật Hộ độc thoại nội tâm, bằng giọng tự vấn đầy thốn thức, ân hận, đau đớn ; bằng lời văn dày đặc những câu hỏi, câu cảm, v.v.

Câu hỏi 5

Câu hỏi này yêu cầu HS nhận ra được "mạch lạc" và làm quen với cách xử lí về thời gian trần thuật và thời gian được trần thuật trong truyện ngắn hiện đại. Trong *Đời thừa*, thời gian trần thuật chỉ khoảng một ngày (từ buổi sáng hôm trước đến buổi "sáng hôm sau"). Nhưng thời gian được trần thuật là một quãng đời dài dằng dặc (từ lúc còn là một "gã trẻ tuổi say mê lí tưởng" đến khi tha hoá, "một con người rất đáng yêu đã chẳng là mình nữa"). Thời gian được trần thuật có dung lượng tiểu thuyết. Nhưng cách chọn thời gian trần thuật và cách xử lí hàm súc của Nam Cao đã giữ cho tác phẩm vẫn nằm trong khuôn khổ một truyện ngắn. Toàn bộ phần đời trai trẻ và cuộc sống gia đình của Hộ được nhân vật hồi tưởng trong khoảng hai lần ngừng mặt lên nhìn Hộ của Từ. ("Từ ngừng mặt lên nhìn Hộ ba lần. Ba lần Từ muốn nói nhưng lại không dám nói [...] Nhưng Hộ bỗng ngoảnh mặt lên").

Nam Cao đã kết hợp khéo léo các đoạn kể, hồi tưởng, độc thoại nội tâm.

Câu hỏi 6

GV cần gọi cho HS đọc nhận biết, đánh dấu, khái quát được ý nghĩa các lời tuyên ngôn nghệ thuật trong các đoạn, câu sau :

– Một tác phẩm văn chương "thật giá trị" phải là tác phẩm "vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình,... Nó làm cho người gần người hơn" (*Đời thừa*). Theo đó, tác phẩm văn chương thực sự có giá trị nhất thiết phải mang nội dung nhân đạo sâu sắc.

– "Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có..." (*Đời thừa*). Theo đó, văn chương đồng nghĩa với sáng tạo, yêu cầu rất cao ở tính mới mẻ, độc đáo.

3. Phần củng cố

Có thể cho HS :

- Nhắc lại bố cục, mạch lạc của truyện ngắn *Đời thừa*.
- Tóm tắt những bi kịch tinh thần đau đớn của nhân vật Hộ.

IV– HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

GV lưu ý HS :

- Tìm hiểu khái niệm "suy tư triết lí" và biểu hiện của nó.
- Đánh dấu hoặc chép lại các câu đoạn mang ý nghĩa tuyên ngôn nghệ thuật. (Xem gợi ý trả lời Câu hỏi 6). Phân tích để thấy những đoạn văn có ý nghĩa tuyên ngôn nghệ thuật chính là những đoạn có tính triết lí sâu sắc.
- Tìm và phân tích thêm những đoạn mang giọng triết lí về đời sống nói chung. Ví dụ : "Đói rét không có nghĩa lí gì đối với gã trẻ tuổi say mê lí tưởng" ; "Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Sự cầu thả trong văn chương thì thật là đê tiện", v.v.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Nam Cao – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd.
- Nguyễn Đăng Mạnh, *Lịch sử văn học Việt Nam (1930 - 1945)*, Sđd.